TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Đỉnh**

Bà **Võ Thị Thương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Duy K, Sinh ngày: 01/06/1991 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Tổ dân phố …1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Con ông: Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

+ Bản án số 39/2009/HSST ngày 12/11/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thi hành án tại trại giam Xuân Hà, đến ngày 30/05/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 01/2011/HSST ngày 20/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 46 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thi hành án tại trại giam Đồng Sơn, đến ngày 27/10/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 17/2014/HSST ngày 04/4/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thi hành án tại trại giam Nghĩa An, đến ngày 21/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thi hành án tại trại giam Xuân Hà, đến ngày 05/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 01/10/2004, bị UBND thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng. Chấp hành tại trường giáo dưỡng số 2 đến ngày 07/10/2006, chấp hành xong thời gian giáo dục.

+ Ngày 23/10/2007, bị UBND thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng. Chấp hành tại trường giáo dưỡng số 2 đến ngày 24/10/2009, chấp hành xong thời gian giáo dục.

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Trần Doãn D, sinh năm 1979; Trú tại: Số …70, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1966; Trú tại: Số …8, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Duy H, sinh năm 1994; Trú tại: khối phố …9, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2019 đến ngày 20/9/2019, Lê Duy K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, Lê Duy K đến cửa hàng sửa chữa cơ khí của anh Trần Doãn D tại số …70, đường N, phường N, thành phố H đòi tiền trước đó anh D thuê phòng trọ chưa trả. K nhìn thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen của anh Trần Doãn D đang xạc pin ở bàn trong phòng khách, không có ai trông coi, K ra ngoài lấy 01 áo mưa màu đen của anh D mặc vào và lấy máy tính xách tay cất giấu bên trong áo mưa rồi đi ra ngoài. K đến cửa hàng cầm đồ A ở số nhà …1 đường L, phường B, thành phố H cầm cố máy tính xách tay cho anh Đào Duy H 700.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản máy tính trị giá 1.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Đào Duy H và trả lại cho anh Trần Doãn D. Áo mưa, quá trình điều tra không thu hồi được. Anh D, anh H không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/9/2019, Lê Duy K đến cửa hàng tạp hóa số …8 đường N, thành phố H của bà Lê Thị L mua thuốc lá, thấy bà L nằm ngủ ở phòng khách, K mở ngăn kéo tủ gỗ ở phòng khách lấy 01 ví da màu vàng bên trong có 1.600.000 đồng và 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị L rồi bỏ chạy, K vứt chiếc ví da màu vàng và Giấy phép lái xe bên lề đường còn số tiền 1.600.000 đồng K tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được ví da và Giấy phép lái xe. Bà Lê Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 1.600.000 đồng và chi phí làm giấy phép lái xe 550.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân 30.000 đồng và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Ngày 20/9/2019, sau khi bị khởi tố bị can, Lê Duy K bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 15/10/2019 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPHT ngày 15/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lê Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Duy K 12 -18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc Lê Duy K phải bồi thường cho bà Lê Thị L 2.180.000 đồng và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng tại Lê Duy K.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận ngày 05/9/2019 và ngày 20/9/2019, Lê Duy K 02 lần bí mật, lén lút chiếm đoạt: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen trị giá 1.800.000 đồng của anh Trần Doãn D và 1.600.000 đồng của bà Lê Thị L. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.400.000 đồng, mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Lê Duy K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Tự thú", "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhân thân rất xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn bị

bắt theo lệnh truy nã nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[6] Trong vụ án anh Đào Duy H là người nhận cầm cố máy tính xách tay từ Lê Duy K nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh H là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 700.000 đồng bị cáo cầm cố tài sản do phạm tội mà có cho anh Đào Duy H, là tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về dân sự: Bà Lê Thị L yêu cầu Lê Duy K bồi thường 1.600.000 đồng và chi phí làm lại giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân 580.000 đồng và bị cáo chấp nhận là có căn cứ và phù hợp khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường. Anh Trần Doãn D và anh Đào Duy H không có yêu cầu bồi thường, miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer cho anh Trần Doãn D là phù hợp.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Lê Duy K** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**",

Xử phạt: **Lê Duy K 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiền thu lợi bất chính tại Lê Duy K 700.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc Lê Duy K phải bồi thường cho bà Lê Thị L 2.180.000 đồng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính